

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ;

Căn cứ Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 20/TTr-KHĐT ngày 03/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu.

- Xây dựng sông Đa Độ thành hồ điều hòa nước ngọt trung tâm, phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng.

TT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Kế hoạch 2018	Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bố trí vốn	Chưa bố trí vốn		
2	Dự án nạo vét kênh cấp 1 Đa Độ, liên huyện huyện Kiến Thụy - Dương Kinh	2817/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND TP	8,983	-	8,983	8,983	Ngân sách địa phương
3	Dự án nâng cấp bờ, đập điều tiết đầu kênh trên bờ Đa Độ	1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND TP	300	-	300	100	Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương
4	Cải tạo hệ thống công trình thủy lợi khắc phục tình trạng ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước sông Đa Độ khu vực huyện An Lão, quận Kiến An, Dương Kinh	1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND TP	200	-	200	50	Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương
5	Cải tạo, nâng cấp các công trình (sửa chữa lớn hàng năm)		195,204	8	187,204	60	
5.1.	Cải tạo, nâng cấp các trạm bơm điện					12	Nguồn bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác
5.2.	Sửa chữa, xây mới kênh cứng sau trạm bơm điện					28,5	
5.3	Kênh cấp 1, cấp 2 và các công trình thủy lợi trên kênh					18	
5.4.	Sửa chữa nhà làm việc trụ sở trạm khai thác công trình thủy lợi Đồ Sơn					1,5	Nguồn khấu hao tài sản
	Tổng:					297,120	

Bảng tổng hợp các hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi (sửa chữa lớn hàng năm):

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình, nguồn vốn thực hiện	Nội dung sửa chữa	Dự kiến kinh phí thực hiện
I	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm điện (nguồn bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác)		12.000
1	Trạm bơm Trung Thanh Lang 1, xã An Thái, huyện An Lão	Cải tạo	1.070
2	Trạm bơm Nam Sơn, xã An Thọ, huyện An Lão	Nâng cấp	1.125
3	Trạm bơm Sau kho, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.070
4	Trạm bơm Vườn Cây, xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.070
5	Trạm bơm Đồng Vân, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Nâng cấp	1.070
6	Trạm bơm Đồng Xi, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Nâng cấp	1.070

STT	Hạng mục công trình, nguồn vốn thực hiện	Nội dung sửa chữa	Dự kiến kinh phí thực hiện
7	Trạm bơm Đông Lai, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Nâng cấp	1.070
8	Trạm bơm Cầu Xà, phường Văn Đẩu, quận Kiến An	Nâng cấp	1.125
9	Trạm bơm Trần Thành, xã An Thọ, huyện An Lão	Nâng cấp	1.080
10	Trạm bơm Mông Thượng, xã Chiên Thắng, huyện An Lão	Nâng cấp	1.125
11	Trạm bơm Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.125
II	Nâng cấp các tuyến kênh xây sau trạm bơm thuộc hệ thống thủy lợi Đa Độ (nguồn bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác)		28.500
1	Kênh sau trạm bơm Đông Đò, xã Mỹ Đức, huyện An Lão	Nâng cấp	1.150
2	Kênh sau trạm bơm Đông Thông, xã An Thọ, huyện An Lão	Nâng cấp	937
3	Kênh sau trạm bơm Hạnh Thị, xã An Thọ, huyện An Lão	Nâng cấp	750
4	Kênh sau trạm bơm An Tiến, xã An Tiến, huyện An Lão	Nâng cấp	1.159
5	Kênh sau trạm bơm Miếu Mang, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	Nâng cấp	769
6	Kênh sau trạm bơm Đồng Hòa II, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	Nâng cấp	824
7	Kênh sau trạm bơm Phù Lưu I, phường Tràng Minh, quận Kiến An	Nâng cấp	1.190
8	Kênh sau trạm bơm Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.190
9	Kênh sau trạm bơm Đại Hợp 1, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.061
10	Kênh sau trạm bơm cửa Đăng, xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	641
11	Kênh sau trạm bơm Đông Lai, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Nâng cấp	564
12	Kênh sau trạm bơm Anh Dũng, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh	Nâng cấp	1.153
13	Kênh sau trạm bơm Trung Nghĩa, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	Nâng cấp	1.135
14	Kênh sau trạm bơm Nghĩa Phương, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	Nâng cấp	915
15	Kênh sau trạm bơm Đại Điền, xã Tân Viên, huyện An Lão	Nâng cấp	1.141
16	Kênh sau trạm bơm Sẻ, xã Tân Viên, huyện An Lão	Nâng cấp	1.159
17	Kênh sau trạm bơm Ngọc Chử, xã Trường Thọ, huyện An Lão	Nâng cấp	1.110

STT	Hạng mục công trình, nguồn vốn thực hiện	Nội dung sửa chữa	Dự kiến kinh phí thực hiện
18	Kênh sau trạm bơm Lão Phú 2, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	750
19	Kênh sau trạm bơm Đoàn Xá 1, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.169
20	Kênh sau trạm bơm Lê Xá, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.114
21	Kênh sau trạm bơm Tam Kiệt, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	935
22	Kênh sau trạm bơm Phù Lưu II, phường Tràng Minh, quận Kiến An	Nâng cấp	468
23	Kênh sau trạm bơm Tĩnh Hải, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	Nâng cấp	785
24	Kênh sau trạm bơm Trường Sơn, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	Nâng cấp	935
25	Kênh sau trạm bơm Đại Thắng, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	Nâng cấp	819
26	Kênh sau trạm bơm Kim Đức 1, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	Nâng cấp	1.029
27	Kênh sau trạm bơm Tân Hợp, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	Nâng cấp	935
28	Kênh sau trạm bơm Trà Phương 2, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.122
29	Kênh sau trạm bơm Lão Phong, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	1.159
30	Kênh sau trạm bơm Tiên Lập, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	Nâng cấp	398
III	Nâng cấp kênh cấp 1, kênh cấp 2 và các công trình trên kênh (nguồn bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác)		18.000
1	Công trình trên kênh cấp 1		2.000
1.1	Xây công trên kênh Thượng Lĩnh, xã Chiến Thắng, huyện An Lão		500
1.2	Cống Ô vuông 1, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy	Xây gạch, đan, đáy đổ bê tông cốt thép	500
1.3	Xây công ông Khởi, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy		500
1.4	Xây công đầu kênh công Đáy, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy		500
2	Công trình trên bờ kênh trục chính Đa Độ		6.000
2.1	Cống Cầu Tre, xã Bát Trang, huyện An Lão	Bê tông cốt thép	870
2.2	Cống Khúc Giản, xã Trường Thọ, huyện An Lão		870
2.3	Cống Vườn Thân 1, xã An Thắng, huyện An Lão		850
2.4	Cống Nguyễn, xã Tân Viên, huyện An Lão		880
2.5	Cống Bắc Hà, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy		830
2.6	Cống Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy		880

STT	Hạng mục công trình, nguồn vốn thực hiện	Nội dung sửa chữa	Dự kiến kinh phí thực hiện
2.7	Công Mã Cả, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy		820
3	Cải tạo, nâng cấp kênh cấp 1, kênh cấp 2		10.000
3.1	Kênh Thượng Lĩnh, xã Chiến Thắng, huyện An Lão	Nạo vét	950
3.2	Kênh Bát Trang 4, xã Bát Trang, huyện An Lão	Nạo vét	1.370
3.3	Kênh công Thông, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	2.040
3.4	Kênh liên huyện Kiến Thụy, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	1.020
3.5	Kênh công Đáy, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	600
3.6	Kênh Đò Vọ, phường Văn Đầu, quận Kiến an	Nạo vét	700
3.7	Kênh Mỹ Khê	Nạo vét, đắp bờ	350
3.8	Đắp bờ, cắm mốc chỉ giới sông Ba La, xã Mỹ Đức, huyện An Lão	Nạo vét, đắp bờ	670
3.9	Kênh hút trạm bơm Kim Đới, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	370
3.10	Kênh hút trạm bơm Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	430
3.11	Kênh hút trạm bơm Cửa Chùa (Chùa ngoài), xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy	Nạo vét	600
3.12	Kênh Vân Quan, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Nạo vét	900
IV	Sửa chữa nhà làm việc trụ sở trạm khai thác công trình thủy lợi Đồ Sơn, quận Đồ Sơn (nguồn khấu hao tài sản cố định)	Sửa chữa	1.500
	Tổng cộng (I+II+III+IV)		60.000

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch

- Giải pháp về tài chính: Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính doanh nghiệp; thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức; thúc đẩy doanh thu bằng việc ổn định nguồn ngân sách cấp cho công tác miễn thu thủy lợi phí, tăng nguồn thu từ nước thô cung cấp cho các nhà máy nước, tìm kiếm thêm công việc mà công ty có lợi thế như tham gia xây dựng công trình, tư vấn giám sát, thiết kế công trình...

- Giải pháp về sản xuất: Thực hiện sắp xếp mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn, chuyên sâu về chuyên môn; mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế.

- Giải pháp về nguồn nhân lực: Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật: Thực hiện cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới để quản lý vận hành công trình, nghiên cứu cải tiến để vận hành công trình bằng máy móc thiết bị, từng bước vận hành hệ thống mang tính tự động hóa.

- Giải pháp về quản lý và điều hành: Tăng cường công tác quản lý điều hành công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện An Lão và các vùng lân cận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 theo đúng quy định.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Lão theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Lão, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: TL, DN, TC, KHĐT, NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng